

Bản án số: 226/2020/HS-ST

Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Văn Hịa

2. Ông Lò Thanh Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tạ Ngọc Ph, tên gọi khác: không; sinh năm: 1959 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Đức C và bà Đinh Thị H, có vợ là Nguyễn Thị Đ (đã ly hôn), bị cáo có 03 con. Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 14/HSST ngày 28/10/2004, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 102/2014/HSST ngày 16/4/2014 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình N, tên gọi khác: không; sinh năm: 1983 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Ch và bà Bùi Thị D, có vợ là Nguyễn Mai L, bị cáo có 02 con. Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2018 về tội Vi phạm qui định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm tại bản án số 114/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, bị cáo chưa chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 04/6/2020, khi Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô BKS 27P1-01470 đi trên đường thuộc bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã Thanh An phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác thu giữ trong chiếc ví ở túi quần đằng sau bên phải N đang mặc 01 gói bằng nilon màu xanh chứa 01 (một) viên Methamphetamine và thu tại túi quần bên phải N đang mặc 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa 08 (tám) viên Methamphetamine, có khối lượng 0,94 (không phẩy chín mươi bốn) gam. Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 xe mô tô biển kiểm soát 27P1 - 01470 và 01 ví N màu đen kích thước (22x19) cm, đã qua sử dụng. N khai mục đích cất giấu số ma túy trên để sử dụng, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do trước đó mua của Tạ Ngọc Ph tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với giá 270.000 (hai trăm bảy mươi nghìn) đồng. Chiếc xe mô tô là do N mượn của mẹ đẻ là Bùi Thị D để đi uống methadone.

Hồi 09 giờ ngày 04/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Tạ Ngọc Ph tại thôn Hồng Cúm, xã Thanh An, huyện Điện Biên đã thu giữ dưới đệm ngủ của Ph 01 viên Methamphetamine không gói gì và thu giữ trong chậu ở phòng thờ trên gác xép nhà Ph 01 gói bằng nilon màu đen, bên trong chứa 36 viên Methamphetamine, tổng khối lượng là 3,67 (ba phẩy sáu mươi bảy) gam. Ph khai nhận: Số ma túy bị thu giữ trên có được là do Ph mua của một người đàn ông tên là Chung, người dân tộc Thái, nhà ở xã Thanh Yên, huyện Điện Biên (không rõ thôn, bản) tại quán nước thuộc bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên vào khoảng 18 giờ ngày 03/6/2020 được 50 viên với giá 850.000 đồng. Mục đích Ph mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được, Ph đã sử dụng nhiều lần hết 13 viên, rồi lấy 01 viên để dưới đệm ngủ của mình, số còn lại thì được Ph gói và cất giấu trong chậu ở phòng thờ trên gác xép nhà Ph. Tạ Ngọc Ph không thừa nhận đã bán Methamphetamine cho Nguyễn Đình N như N khai báo.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 P1-01470 qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị D. Bà D không biết N sử dụng xe vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà D theo Quyết định xử lý vật chứng số 55/QĐ ngày 23/7/2020.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 223/CT-VKSDB ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tạ Ngọc Ph, bị cáo Nguyễn Đình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Ngọc Ph từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N với mức hình phạt từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 114/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên buộc Nguyễn Đình N phải chịu hình phạt chung của hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 3,67 gam Methamphetamine thu giữ của Tạ Ngọc Ph đã trích mẫu giám định 0,2 gam còn lại 3,47 gam và 0,94 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Đình N đã trích mẫu giám định 0,21 gam còn lại 0,73 gam, 01 ví N màu đen thu giữ của Nguyễn Đình N; Chấp nhận việc trả vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 55/QĐ ngày 23/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên. Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Ph: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh của bị cáo tuổi đã cao, phải trông nom phụng dưỡng cha mẹ già.

Bị cáo N: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh bố mẹ bị cáo thường hay ốm đau, vợ đang ly thân, con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 07h20' ngày 04/6/2020, tại đường đi thuộc bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Nguyễn Đình N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất 0,94 gam Methamphetamine để bản thân sử dụng.

Hồi 09h 00' ngày 04/6/2020, tại nhà của mình thuộc thôn Hồng Cúm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Tạ Ngọc Ph đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,67 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Các hành vi trên đây của Ph và N đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ph, N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của các bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang, khám xét, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, tại kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Ph và bị cáo N có tội. Bị cáo Ph, bị cáo N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích của các bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn của cá nhân. Bị cáo Ph tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn nên có tính chất nghiêm trọng hơn hành vi của bị cáo N. Bị cáo Ph không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo N, hành vi của từng bị cáo là độc lập, riêng lẻ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng về hành vi của mình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ph có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, huy chương chiến thắng hạng 2 và mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo N có bố để được Nhà nước tặng thưởng huy chương hạng nhì. Do đó, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều

51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt và việc tổng hợp hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đề xuất áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy 3,67 gam Methamphetamine thu giữ của Tạ Ngọc Ph đã trích mẫu giám định 0,2 gam còn lại 3,47 gam và 0,94 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Đình N đã trích mẫu giám định 0,21 gam còn lại 0,73 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 ví N màu đen thu giữ của Nguyễn Đình N dùng để cất giấu ma túy là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27P1-01470 thu giữ của Nguyễn Đình N cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu đúng qui định nên cần căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các vấn đề khác có liên quan: Tạ Ngọc Ph khai mua ma túy của người đàn ông tên là Chung, không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không có đủ cơ

sở điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này. Nguyễn Đình N khai mua ma túy của Ph, Ph không thừa nhận đã bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác định Ph đã bán ma túy cho N nên hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Về tội danh:**

- Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc Ph 04 ( bốn ) năm 03 ( ba ) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, bị tạm giữ (04/6/2020).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội Vi phạm qui định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm tại bản án số 114/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên buộc bị cáo N phải chịu hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, bị tạm giữ (04/6/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

#### **3. Về vật chứng vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy: 3,67 gam Methamphetamine thu giữ của Tạ Ngọc Ph đã trích mẫu giám định 0,2 gam còn lại 3,47 gam và 0,94 gam Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Đình N đã trích mẫu giám định 0,21 gam còn lại 0,73 gam; 01 ví N màu đen thu giữ của Nguyễn Đình N. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 55/QĐ ngày 23/7/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo Tạ Ngọc Ph, Nguyễn Đình N phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2020).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Ngọc**